

Số: 2463/QĐ-ĐHPVĐ

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của
Hướng dẫn về việc quy định làm đồ án / khoá luận tốt nghiệp
của sinh viên theo học chế tín chỉ

(Kèm theo Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy
theo hệ thống tín chỉ được ban hành theo Quyết định số 876/QĐ-ĐHPVĐ
ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2007 của Thủ
tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Phạm Văn Đồng;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 2050/QĐ-ĐHPVĐ ngày 29 tháng 12 năm 2015 của
Hiệu trưởng trường đại học Phạm Văn Đồng về việc ban hành Quy chế tổ chức
và hoạt động của trường đại học Phạm Văn Đồng;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại
học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ
chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-
BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Hướng dẫn về việc quy
định làm đồ án / khoá luận tốt nghiệp của sinh viên theo học chế tín chỉ ban
hành kèm theo Quyết định số 876/QĐ-ĐHPVĐ ngày 02 tháng 10 năm 2012 của
Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng như sau:

Tiểu mục 2.1 của mục 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2.1. Đối với các ngành đào tạo Kỹ sư:

- Điểm trung bình chung tích lũy phải đạt từ 2.0 trở lên.
- Số tín chỉ các học phần điểm F không quá 10% so với:

+ Tổng số tín chỉ các học phần quy định của chương trình đào tạo (đối với hệ Chính quy).

+ Tổng số tín chỉ các học phần trong danh mục học phần đào tạo liên thông (đối với hệ Liên thông chính quy).

- Không bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.”

Điều 2. Những nội dung sửa đổi, bổ sung được áp dụng bắt đầu từ năm học 2016-2017.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị trực thuộc và sinh viên các khóa đại học, cao đẳng hệ chính quy và liên thông chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: Thư

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, ĐT(4).



PGS.TS. Phạm Đăng Phước

HƯỚNG DẪN

Về việc quy định làm đồ án / khoá luận tốt nghiệp của sinh viên theo học chế tín chỉ

(Kèm theo Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy
theo hệ thống tín chỉ được ban hành theo Quyết định số 876/QĐ-ĐHPVĐ
ngày 02 tháng 10 năm 2012)

Để thống nhất thực hiện các công việc liên quan đến đồ án, khóa luận tốt nghiệp như điều kiện làm đồ án/khoá luận tốt nghiệp, phân công giảng viên hướng dẫn, quy trình chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp... trong đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ, nhà trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

1. Đối tượng làm khoá luận / đồ án tốt nghiệp

Sinh viên đại học cuối khóa các ngành đào tạo danh hiệu Kỹ sư làm đồ án tốt nghiệp. Sinh viên đại học, cao đẳng cuối khóa các ngành đào tạo danh hiệu Cử nhân làm khóa luận tốt nghiệp. Đồ án tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp sau đây gọi chung là khóa luận tốt nghiệp (viết tắt: KLTN). Khóa luận tốt nghiệp là một học phần đặc biệt có số tín chỉ được quy định trong chương trình đào tạo.

2. Điều kiện để làm khoá luận tốt nghiệp

Đề được xét làm KLTN, tính đến thời điểm xét sinh viên phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

2.1. Đối với các ngành đào tạo Kỹ sư:

- Điểm trung bình chung tích lũy phải đạt từ 2.0 trở lên.
- Số tín chỉ các học phần đã học có điểm dưới 2.0 không quá 10% so với tổng số tín chỉ các học phần đã học.
- Không bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2.2. Đối với các ngành đào tạo Cử nhân:

- Điểm trung bình chung tích lũy phải đạt từ 3.0 trở lên.
- Số tín chỉ các học phần đã học có điểm dưới 2.0 không quá 10% so với tổng số tín chỉ các học phần đã học.
- Không còn học phần bị điểm F.
- Điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.

3. Số lượng sinh viên thực hiện đề tài KLTN

Trưởng khoa giao đề tài cho 1 sinh viên hoặc nhóm 2-3 sinh viên thực hiện 1 đề tài KLTN. Khi giao cho nhóm sinh viên cùng thực hiện một đề tài phải có sự phân công cụ thể nội dung thực hiện cho từng sinh viên.

4. Nội dung của KLTN

- KLTN phải phù hợp với mục tiêu, chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra.
- Thể hiện sự chủ động sáng tạo, vận dụng những kiến thức đã được tích lũy trong quá trình học tập.
- Khuyến khích các đề tài KLTN có tính thực tiễn hoặc chế tạo mô hình, thiết bị, thiết kế máy công tác, dây chuyền sản xuất, v.v...
- Độ dài của văn bản KLTN (thuyết minh) từ 60 đến 120 trang A4. Đối với các ngành công nghệ kỹ thuật (cơ khí, điện, ...) phải có ít nhất 6 bản vẽ A₀

5. Thời gian làm KLTN

1. Tổng thời gian làm KLTN được quy định trong chương trình đào tạo các ngành học.

2. Lịch trình thực hiện KLTN như sau:

- Ngay sau cuộc họp của Hội đồng xét điều kiện làm KLTN, phòng Đào tạo thông báo công khai danh sách sinh viên đủ điều kiện làm KLTN.
- Trong thời gian 7 ngày sau khi có danh sách sinh viên đủ điều kiện làm KLTN, sinh viên đủ điều kiện làm KLTN có thể tự đăng ký đề tài KLTN hoặc giảng viên hướng dẫn đề xuất đề tài để Trưởng khoa xem xét.
- Trưởng khoa quyết định việc giao đề tài KLTN cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn. Các khoa tổng hợp danh sách sinh viên, đề tài, giảng viên hướng dẫn làm KLTN, gửi văn bản về phòng Đào tạo, phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Định kỳ hàng tuần, sinh viên hoặc nhóm sinh viên phải báo cáo tiến độ và nội dung thực hiện với giảng viên hướng dẫn.
- Trước thời gian bảo vệ KLTN 10 ngày, sinh viên phải nộp văn bản KLTN (bản thuyết minh) cùng các bản vẽ, mô hình... và tóm tắt KLTN cho Khoa để xét duyệt khóa luận đủ điều kiện bảo vệ tốt nghiệp.
- Trưởng khoa phân công cán bộ, giảng viên có chuyên môn phù hợp để đọc, duyệt KLTN.

6. Sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình làm KLTN

- Việc sử dụng thông tin lấy trên mạng internet làm cơ sở dữ liệu cho KLTN phải trích nguồn dẫn dữ liệu.
- Khuyến khích việc khai thác các phần mềm ứng dụng, viết chương trình ứng dụng chuyên ngành.
- Các bản vẽ trong KLTN phải được vẽ trên máy tính và lưu trữ cùng với các file văn bản, trình chiếu.

- Khi bảo vệ KLTN sinh viên phải trình bày với sự hỗ trợ của máy tính qua các file trình chiếu, bản vẽ.

7. Điều kiện để được bảo vệ KLTN

- Trong thời gian làm KLTN sinh viên chấp hành nghiêm túc Pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của Nhà trường và của nơi sinh viên thực hiện KLTN.

- Đã hoàn thành nội dung KLTN đúng thời gian theo quy định, được giảng viên hướng dẫn và giảng viên duyệt chấm cho điểm từ 5.5 trở lên (theo thang điểm 10) và Trường khoa xét duyệt cho bảo vệ.

8. Trình tự buổi bảo vệ KLTN

8.1. Chủ tịch Hội đồng bảo vệ KLTN công bố quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ KLTN, danh sách sinh viên được bảo vệ và thứ tự các đề tài được bảo vệ.

8.2. Từng sinh viên trình bày tóm tắt nội dung KLTN.

8.3. Thư ký Hội đồng bảo vệ KLTN đọc bản nhận xét, công bố điểm của giảng viên hướng dẫn, và bản nhận xét, công bố điểm, câu hỏi phản biện của giảng viên duyệt (*phụ lục 1*).

8.4. Các thành viên Hội đồng bảo vệ KLTN đặt câu hỏi.

8.5. Sinh viên trả lời các câu hỏi phản biện và của các thành viên Hội đồng.

8.6. Chủ tịch Hội đồng bảo vệ KLTN nhận xét quá trình bảo vệ KLTN của sinh viên.

8.7. Các thành viên Hội đồng bảo vệ KLTN cho điểm theo mẫu (*phụ lục 2*) và gửi Thư ký tổng hợp.

8.8. Sau khi kết thúc buổi bảo vệ KLTN, Chủ tịch Hội đồng bảo vệ KLTN công bố kết quả.

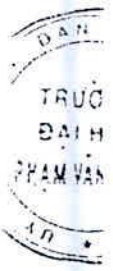
9. Thời gian bảo vệ KLTN

Chuẩn bị bảo vệ:	10 phút
Sinh viên trình bày tóm tắt nội dung:	10-15 phút
Thư ký Hội đồng bảo vệ KLTN công bố nhận xét, điểm của giảng viên hướng dẫn, giảng viên duyệt, đọc các câu hỏi phản biện:	5 phút
Hội đồng bảo vệ KLTN hỏi và sinh viên trả lời:	20 phút
Hội đồng bảo vệ KLTN nhận xét, cho điểm:	5 phút

10. Điểm KLTN

10.1. Điểm KLTN của từng sinh viên là điểm trung bình cộng của giảng viên hướng dẫn, giảng viên duyệt (phản biện) và từng thành viên Hội đồng bảo vệ KLTN, được quy tròn đến chữ số thứ nhất trong phần thập phân (theo thang điểm 10), trong đó:

- Điểm giảng viên duyệt và từng thành viên Hội đồng bảo vệ KLTN cho chung cả nhóm sinh viên.



- Điểm của giảng viên hướng dẫn sẽ cho điểm từng sinh viên, trong đó có chú ý đến quá trình tham gia của từng sinh viên trong nhóm sinh viên cùng làm chung KLTN. Đánh giá quá trình tham gia của mỗi sinh viên trong nhóm dựa trên các cơ sở:

- + Kết quả hoàn thành chung của KLTN.
- + Kết quả công việc trong KLTN của từng sinh viên được phân công thực hiện.
- + Quá trình trao đổi, làm việc của từng sinh viên với giảng viên hướng dẫn.

10.2. Điểm chấm của thành viên Hội đồng bảo vệ KLTN nếu sai lệch so với điểm trung bình của Hội đồng bảo vệ KLTN từ 1.5 điểm trở lên thì lấy điểm trung bình làm điểm của thành viên Hội đồng bảo vệ đó để tính lại điểm KLTN.

11. Hình thức trình bày KLTN

11.1 Về font và khổ giấy

KLTN phải được in trên giấy A4 với cỡ chữ 13, font Times New Roman (Unicode); lề trên: 2,5 cm; lề dưới: 2,5 cm; lề trái: 3,5 cm; lề phải: 2,0 cm, giãn dòng 1.5, đánh số trang ở giữa và trên đầu mỗi trang.

11.2 Thứ tự các phần của KLTN

11.2.1 Bìa cứng và bìa gáy (*phụ lục 3*)

11.2.2 Bìa mềm (*phụ lục 4*)

11.2.3 Nhiệm vụ của KLTN (*phụ lục 5*)

11.2.4 Nhận xét của giảng viên hướng dẫn và của giảng viên duyệt

11.2.5 Lời nói đầu

11.2.6 Tóm tắt KLTN

Phần này trình bày những mục đích và các kết luận quan trọng nhất của đề án với chiều dài khoảng 1 trang bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.

11.2.7 Mục lục

11.2.8 Danh mục các hình vẽ

11.2.9 Danh mục các bảng biểu

11.2.10 Danh mục các từ viết tắt

11.2.11 Phần mở đầu

11.2.12 Các chương tiếp theo

11.2.13 Kết luận

11.2.14 Tài liệu tham khảo

11.2.15 Bảng đối chiếu thuật ngữ Việt-Anh (nếu có)

11.2.16 Phụ lục (*nếu có*)

12. Nội dung sản phẩm KLTN

Sinh viên phải nộp cho Hội đồng bảo vệ KLTN các sản phẩm sau:

- 12.1. Báo cáo tóm tắt KLTN
- 12.2. Văn bản của báo cáo KLTN (thuyết minh đề tài)
- 12.3. Các bản vẽ và đồ thị
- 12.4. Mô hình, thiết bị, chương trình nguồn (nếu có)

12.5. Đĩa CD ghi tất cả các văn bản nói trên, ngoài ra còn ghi: các tài liệu tham khảo (nếu các tài liệu này ở dạng file), file hướng dẫn danh sách tên các file trên đĩa kèm theo mô tả ngắn gọn chức năng của từng file. Các sản phẩm phải được kẹp chung trong một kẹp 3 dây có ghi tên sinh viên, lớp, đề tài KLTN và giảng viên hướng dẫn.

13. Về việc hỗ trợ sinh viên làm KLTN

Nhà trường xem xét các yêu cầu của đề tài trên cơ sở đề nghị của sinh viên, giảng viên hướng dẫn và của Trường khoa để có thể hỗ trợ:

- Sử dụng phòng thí nghiệm, xưởng thực hành.
- Một phần kinh phí mua sắm hóa chất, vật tư thí nghiệm hoặc vật tư để làm mô hình, thiết bị.

14. Tổ chức thực hiện

- Các đơn vị, giảng viên, cán bộ viên chức và sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ trong trường căn cứ nội dung hướng dẫn này để thực hiện.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh các đơn vị, cá nhân phản ánh cho nhà trường (qua phòng Đào tạo) để nhà trường nghiên cứu giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận: *Ph*

- HT, các phó HT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, ĐT (2).



PGS.TS. Phạm Đăng Phước

Phụ lục 1. Phiếu chấm điểm của giảng viên hướng dẫn / duyệt

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

PHIẾU CHẤM ĐIỂM ĐỒ ÁN/KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Dùng cho giảng viên hướng dẫn / duyệt)

1. Họ và tên sinh viên:.....Mã số SV:.....
Lớp: Khóa học: Ngành:.....
2. Tên đề tài khóa luận tốt nghiệp:
3. Tổng quát về bản thuyết minh và các sản phẩm:
Số trang: Số chương: Số bảng số liệu: Số bản vẽ:
Số tài liệu tham khảo: Phần mềm tính toán:
Sản phẩm :
4. Nhận xét ưu điểm và hạn chế chính:
.....
.....
.....
5. Phần đánh giá và cho điểm của giảng viên hướng dẫn / duyệt

(Các chi tiết đánh giá có điểm lẻ đến 0.1, điểm cuối cùng làm tròn đến chữ số thứ nhất của phần thập phân)

TT	Các chi tiết đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Hình thức trình bày bản thuyết minh và bản vẽ (sạch đẹp, không có lỗi, cân đối, mạch lạc, logic...)	2.0	
2	Thái độ làm việc và thời gian thực hiện đề tài đúng tiến độ	1.0	
3	Tự chủ trong việc thực hiện đề tài.	1.0	
4	Nội dung thực hiện tốt theo yêu cầu đề tài	3.0	
5	Nắm vững những vấn đề liên quan đề tài (cơ sở lý thuyết và các hướng nghiên cứu khác có liên quan)	1.0	
6	Tính ứng dụng thực tiễn (phạm vi và mức độ ứng dụng, khả năng phát triển, tính mới, tính sáng tạo, độc đáo...)	2.0	
Tổng số:		10.0	

6. Đề nghị: Được bảo vệ Bổ sung đề bảo vệ Không được bảo vệ

7. Câu hỏi phản biện:
.....
.....
.....
.....
.....

Giảng viên hướng dẫn / duyệt
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phụ lục 2. Phiếu chấm điểm của Thành viên Hội đồng bảo vệ KLTN
UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỞNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BẢO VỆ ĐỒ ÁN / KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
(Dùng cho thành viên Hội đồng Bảo vệ)

1. Họ và tên sinh viên:..... Mã số SV:
 Lớp: Khóa học: Ngành:
 2. Tên đề tài khóa luận tốt nghiệp:

3. Phần đánh giá và cho điểm của Thành viên Hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp

(Các chi tiết đánh giá có điểm lẻ đến 0.1, điểm cuối cùng làm tròn đến chữ số thứ nhất của phần thập phân)

TT	Các chi tiết đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Chất lượng phần trình bày (đủ, gọn, đúng giờ, lưu loát, các slide trình chiếu)	1.0	
2	Trả lời các câu hỏi của người phản biện (đúng/sai)	2.0	
3	Trả lời các câu hỏi của UVHĐ và của người khác (đúng/sai)	2.0	
4	Thái độ, cách ứng xử, bản lĩnh (cách trả lời các câu hỏi rõ ràng, đi trực tiếp vào nội dung câu hỏi, có sức thuyết phục)	1.0	
5	Nội dung thực hiện tốt theo yêu cầu đề tài	1.0	
6	Nắm vững những vấn đề liên quan đề tài (cơ sở lý thuyết và các hướng nghiên cứu khác có liên quan)	1.0	
7	Độ khó của đề tài	1.0	
8	Tính ứng dụng thực tiễn (phạm vi và mức độ ứng dụng, khả năng phát triển, tính mới, tính sáng tạo, độc đáo...)	1.0	
Tổng số:		10.0	

4. Các nhận xét và đề nghị:

.....

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3. Trang bìa cứng đồ án / khóa luận tốt nghiệp

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG
KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**



**ĐỒ ÁN / KHÓA LUẬN
TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC/CAO ĐẲNG**

Đề tài:

**THIẾT KẾ MÁY CÁN TOLE
TẠO SÓNG**

Sinh viên thực hiện: **TRẦN VĂN B**
Lớp CCK12

Giảng viên hướng dẫn: **TS. NGUYỄN VĂN A**

Quảng Ngãi, 6-2015

6-2015

THIẾT KẾ MÁY CÁN TOLE TẠO SÓNG

TRẦN VĂN B
CCK12

Bìa gáy

Phụ lục 4. Trang bìa mềm đồ án / khóa luận tốt nghiệp

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG
KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**



**ĐỒ ÁN / KHÓA LUẬN
TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC/CAO ĐẲNG**

Đề tài:

**THIẾT KẾ MÁY CÁN TOLE
TẠO SÓNG**

Sinh viên thực hiện: **TRẦN VĂN B**
Lớp CCK12

Giảng viên hướng dẫn: **TS. NGUYỄN VĂN A**
Cán bộ phản biện: **TS. TRẦN THỊ C**

Quảng Ngãi, 6-2015

Phụ lục 5. Nhiệm vụ đồ án / khóa luận tốt nghiệp

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN / KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sinh viên thực hiện:

Lớp:Ngành:

1. Tên đề tài:

.....

2. Các số liệu ban đầu:

-

-

-

3. Nội dung các phần thuyết minh:

-

-

-

-

-

-

-

-

-

4. Các bản vẽ và đồ thị:

-

-

-

-

5. Giảng viên hướng dẫn:

6. Thời gian thực hiện:

- Ngày giao nhiệm vụ:

- Ngày hoàn hành nhiệm vụ:

Bộ môn.....

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ, tên)



Phụ lục 6. Bản nhận xét của cán bộ phản biện
UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỞNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh p

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

BẢN NHẬN XÉT ĐỒ ÁN / KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: Mã số sinh viên:

Ngành: Khoa:

Giảng viên hướng dẫn:

Cán bộ phản biện:

1. Nội dung thiết kế tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Nhận xét của cán bộ phản biện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cán bộ phản biện
(Ký, ghi rõ họ và tên)